

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định hình thức, trình tự, thủ tục hỗ trợ tổ chức, cá nhân
thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ
không thông qua đấu giá để hoạt động**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu chí và đối tượng được hỗ trợ thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 398/TTr-SKHCN ngày 19 tháng 12 năm 2025; Báo cáo thẩm định số 565/BC-STP ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định hình thức, trình tự, thủ tục hỗ trợ tổ chức, cá nhân thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hình thức, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí đối với tổ chức, cá nhân thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động được quy định tại Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân).

2. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện quy định thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động.

Điều 3. Hình thức hỗ trợ

Hỗ trợ trực tiếp kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước trên cơ sở đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí

1. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo các phương thức: Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, vào thời điểm trước tháng 5 hoặc tháng 10 hàng năm. Việc xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được thực hiện thành 02 đợt vào quý II và quý IV hàng năm;

b) Bộ phận một cửa của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ. Sau khi nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của các hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần phải sửa đổi, bổ sung, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản đề nghị hoàn thiện hồ sơ. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực của tài sản cho thuê so với hồ sơ đề nghị hỗ trợ;

c) Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tất cả các hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập và tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (sau đây gọi là Hội đồng);

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng, căn cứ biên bản họp của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ xác định đối tượng được hỗ trợ, nội dung và mức hỗ trợ, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND;

đ) Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí hoặc văn bản từ chối hỗ trợ (đối với tổ chức, cá nhân không đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định) trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản bố trí kinh phí của Ủy ban nhân dân thành phố; triển khai chuyển kinh phí hỗ trợ được phê duyệt cho tổ chức, cá nhân.

2. Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Thuyết minh dự án khởi nghiệp sáng tạo (Mẫu số 02) hoặc Thuyết minh dự án đổi mới sáng tạo (Mẫu số 03) hoặc Thuyết minh hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo (Mẫu số 04) tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này;

c) Bản chính Hợp đồng thuê tài sản giữa đơn vị được giao quản lý tài sản và tổ chức, cá nhân có đơn đề nghị hỗ trợ;

d) Các tài liệu minh chứng khác: Bản sao đề án cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công; Báo cáo của đơn vị được giao quản lý tài sản về hiện trạng các tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê (theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này); Bản sao hóa đơn, chứng từ liên quan đến việc thuê tài sản; Bản sao Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (nếu có); Danh sách chuyên gia và bản sao Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (đối với tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo); Bản sao Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (đối với cá nhân là chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo).

4. Cách thức thực hiện

a) Nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia;

b) Trả kết quả: Trả trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

5. Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

6. Kết quả thực hiện: Quyết định hỗ trợ kinh phí hoặc văn bản từ chối hỗ trợ.

Điều 5. Thành phần, nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Thành phần của Hội đồng

a) Hội đồng có ít nhất 07 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên thư ký và các ủy viên khác.

b) Thành phần của hội đồng gồm đại diện Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, đại diện các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; chuyên gia có năng lực và chuyên môn phù hợp.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

a) Phiên họp của Hội đồng phải có sự tham gia của ít nhất 2/3 số thành viên, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được ủy quyền trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt chủ trì phiên họp và ủy viên thư ký;

b) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, độc lập, khách quan, trung thực và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Các thành viên Hội đồng thảo luận công khai về nội dung hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

c) Hội đồng thảo luận, kết luận đối với các ý kiến khác nhau của thành viên (nếu có). Biên bản của Hội đồng được thông qua khi trên 3/4 số thành viên tham gia họp nhất trí;

d) Thành viên của Hội đồng có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của Hội đồng, chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng, giữ bí mật các thông tin của cuộc họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

đ) Đại diện tổ chức hoặc cá nhân đề nghị hỗ trợ có thể được mời tham dự phiên họp Hội đồng.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì triển khai, hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ; Tiếp nhận và xử lý các hồ sơ đề nghị hỗ trợ;

b) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND;

c) Quyết định hỗ trợ kinh phí và triển khai chính sách hỗ trợ tới tổ chức, cá nhân;

d) Tổ chức khảo sát, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân được thụ hưởng chính sách.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí hỗ trợ theo Điều 6 Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND;

b) Cử đại diện tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ;

c) Phối hợp khảo sát, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách.

3. Các Sở, ngành trong phạm vi, chức năng quản lý có trách nhiệm:

a) Tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo lĩnh vực chuyên môn liên quan;

b) Phối hợp khảo sát, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách.

4. Các đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ:

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác tài sản công;

b) Phối hợp, báo cáo và cung cấp hồ sơ tài liệu phục vụ quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí thuê tài sản.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thành phố, các đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này.
3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để được xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND Thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- VPTU, VP UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH Hải Phòng;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, VX, N.T.C.Lai.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Cường



PHỤ LỤC

Các Mẫu văn bản

(Ban hành kèm theo Quyết định số 250/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ
Mẫu số 02	Thuyết minh dự án khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số 03	Thuyết minh dự án đổi mới sáng tạo
Mẫu số 04	Thuyết minh hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo
Mẫu số 05	Báo cáo hiện trạng các tài sản được đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
KINH PHÍ THUÊ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng

Căn cứ Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu chí và đối tượng được hỗ trợ thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định hình thức, trình tự, thủ tục hỗ trợ tổ chức, cá nhân thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động,

..... (Tên tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng xem xét hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị hỗ trợ:

- Tên tổ chức/cá nhân:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Email: Website:
- Căn cước công dân/Hộ chiếu (Đối với cá nhân):
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thành lập (Đối với tổ chức):..... (mã số, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp)
- Số tài khoản, chi nhánh ngân hàng (để tiếp nhận kinh phí trong trường hợp được hỗ trợ):
- Người đại diện theo pháp luật (Đối với tổ chức):

Họ và tên:

Chức vụ:

Điện thoại:

Số căn cước công dân/Hộ chiếu:

2. Đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ để phục vụ (tên dự án khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo/hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo). Cụ thể như sau:

STT	Tài sản kết cấu hạ tầng	Đơn vị cho thuê tài sản	Mức kinh phí đề nghị hỗ trợ	Thời gian đề nghị hỗ trợ
1				
2				
...				

3. Mục đích sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng KHCN:

4. Các hồ sơ kèm theo:

(Thành phần hồ sơ kèm theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Quyết định này)

5. Nội dung cam kết

Tổ chức/cá nhân cam kết:

- Tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, hợp pháp, chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu cung cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng;
- Cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về thuế, bảo hiểm xã hội cho người lao động, các quy định về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan;
- Thực hiện đúng các cam kết khi được nhận hỗ trợ. Trường hợp vi phạm các nội dung cam kết, các quy định của pháp luật, chúng tôi sẽ bồi hoàn kinh phí được hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật;
- Phối hợp, cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, tài liệu bổ sung cần thiết theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình xét duyệt hồ sơ và nhận hỗ trợ.

Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng xem xét phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

....., ngày..... tháng năm....
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THUYẾT MINH DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

- 1. Tên dự án:
- 2. Tên tổ chức/cá nhân thực hiện dự án
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Văn bản thành lập:... (mã số, ngày, nơi cấp) (Đối với tổ chức) hoặc Căn cước công dân/Hộ chiếu (Đối với cá nhân)
- 3. Tóm tắt về nhân lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ tham gia thực hiện dự án
- 4. Vấn đề về khoa học công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo hoặc vấn đề thị trường, kinh tế - xã hội mà dự án muốn giải quyết
- 5. Nội dung thực hiện dự án
 - Địa điểm thực hiện dự án
 - Thời gian thực hiện dự kiến
 - Mô tả chi tiết về giải pháp công nghệ, mô hình kinh doanh, ý tưởng đột phá mà dự án áp dụng (trong đó có luận giải sự phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu chí và đối tượng được hỗ trợ thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động)
 - Các nội dung thực hiện của dự án
 - Phương pháp triển khai thực hiện
 - Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện
 - Kết quả dự kiến và tiêu chí đánh giá
 - Các nội dung khác có liên quan

II. NHU CẦU SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

STT	Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ	Đơn vị cho thuê tài sản	Mục đích sử dụng	Thời gian sử dụng	Phương án sử dụng
1					
2					
...					

....., ngày..... tháng năm.....
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THUYẾT MINH DỰ ÁN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Tên tổ chức/cá nhân thực hiện:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Văn bản thành lập:... (mã số, ngày, nơi cấp) (Đối với tổ chức) hoặc Căn cước công dân/Hộ chiếu (Đối với cá nhân)

2. Tính cần thiết của dự án:

3. Nội dung thực hiện dự án

- Địa điểm thực hiện dự án:

- Thời gian thực hiện dự kiến:

- Dự kiến và mô tả chi tiết về các nội dung thực hiện:

- Phương pháp thực hiện

- Kết quả dự kiến và tiêu chí đánh giá: (Nêu sản phẩm/dịch vụ/quy trình/mô hình kinh doanh mới hoặc có cải tiến đáng kể so với sản phẩm/dịch vụ/quy trình/mô hình kinh doanh cũ; luận giải sự phù hợp với điểm a, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu chí và đối tượng được hỗ trợ thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động)

- Dự kiến đơn vị phối hợp thực hiện:

4. Hiệu quả, tác động, khả năng lan toả:

- Hiệu quả của dự án đối với sản xuất kinh doanh/kinh tế/môi trường/xã hội

- Tác động của dự án đến kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng

- Khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng, lan toả của dự án

5. Dự án thuộc dự án đầu tư (nếu có):

Quyết định đầu tư: (Số, ngày cấp, cơ quan cấp)

6. Các vấn đề khác:

II. NHU CẦU SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

STT	Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ	Đơn vị cho thuê tài sản	Mục đích sử dụng	Thời gian sử dụng	Phương án sử dụng
1					
2					
...					

....., ngày..... tháng năm.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THUYẾT MINH HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC/CÁ NHÂN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ

- 1. Tên tổ chức/cá nhân:
- 2. Địa chỉ:
- 3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Văn bản thành lập:... (mã số, ngày, nơi cấp)
(Đối với tổ chức) hoặc Căn cước công dân/Hộ chiếu (Đối với cá nhân):
- 4. Tóm tắt kinh nghiệm, kết quả thực hiện hỗ trợ:
- 5. Tóm tắt về cơ sở vật chất, kỹ thuật – công nghệ, nguồn lực thực hiện

II. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ

- 1. Các đối tượng được hỗ trợ
- 2. Địa điểm hỗ trợ
- 3. Thời gian hỗ trợ
- 4. Mục tiêu dự kiến
- 5. Nội dung công việc hỗ trợ
- 6. Phương thức hỗ trợ, triển khai
- 7. Nguồn nhân lực thực hiện hỗ trợ
- 8. Đội ngũ chuyên gia, nhà đầu tư triển khai hỗ trợ KNST, ĐMST
 - Đối với cá nhân: Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo/hỗ trợ đổi mới sáng tạo
 - Đối với tổ chức: Danh sách chuyên gia thực hiện hỗ trợ

STT	Họ và tên chuyên gia	Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo/đổi mới sáng tạo	Nội dung công việc hỗ trợ
1			
2			
...			

Tổ chức cam kết các chuyên gia trong danh sách nêu trên không đồng thời có hợp đồng chuyên gia hoặc hợp đồng chuyên môn với từ hai tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo trở lên trong thời gian hưởng chính sách.

- 9. Các vấn đề khác liên quan:.....

II. NHU CẦU SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

STT	Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ	Đơn vị cho thuê tài sản	Mục đích sử dụng	Thời gian sử dụng	Phương án sử dụng
1					
2					
...					

....., ngày..... tháng năm.....
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN
KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-...

Hà Phòng, ngày tháng năm 20..

BÁO CÁO
Hiện trạng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ
được đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện quy định tại Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định hình thức, trình tự, thủ tục hỗ trợ tổ chức, cá nhân thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động;

Căn cứ đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê tài sản của(tên tổ chức, cá nhân);

.....(tên đơn vị được giao tài sản) báo cáo hiện trạng các tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của đơn vị được đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê cụ thể như sau:

STT	Tên tài sản	Đề án quản lý, khai thác, xử lý tài sản (Số, ký hiệu văn bản, ngày phê duyệt)	Loại hình tài sản	Thông số kỹ thuật theo đề án được phê duyệt	Giá cho thuê	Đơn vị thuê (Tên đơn vị, số hợp đồng)	Hiện trạng tài sản	Ghi chú
1								
2								
...								

Trên đây là báo cáo của đơn vị về hiện trạng các tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại thời điểm được đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê, kính gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

